

Bản án số: 20/2018/ HSST
Ngày 03/5/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH BẮC GIANG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Ông Thân Hồng Giang - Thẩm phán

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hữu Cường
2. Bà Thân Thị Lụa

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Oanh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Mai, kiểm sát viên.

Ngày 03/5/2018, tại trụ Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/2018/HSST ngày 26 tháng 3 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2018/QĐXXST-HS ngày 18/4/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lương Ngọc H**, sinh năm 1961; Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn H, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Văn hóa: 5/10;

Con ông Lương Hữu Đ và con bà Thân Thị C (đều đã chết); có vợ là Hoàng Thị H1, sinh năm 1962; có 03 con, con lớn sinh năm 1983, nhỏ sinh năm 1988; Tiền sự, tiền án: không

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/01/2018 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do bị nghiện ma túy Heroine nên khoảng 11 giờ ngày 17/01/2018, bị cáo Lương Ngọc H đi đến khu vực chợ B thuộc thôn H, xã T, huyện Y để tìm mua ma

túy về sử dụng. Khi đến khu vực công chợ B, H gặp một người đàn ông không quen biết. H hỏi người đàn ông này “có ma túy heroine bán không” thì người này trả lời là “có”. H đưa cho người đàn ông này 500.000 đồng, người đàn ông nhận tiền rồi đưa cho H 01 gói giấy bên trong có 05 gói giấy nhỏ đều màu trắng có dòng kẻ, bên trong đựng ma túy heroine. H cầm gói giấy này cất vào túi quần phía trước bên trái của mình rồi đi bộ về nhà, khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, khi H đi đến cổng nhà mình thì bị Tổ công tác Công an huyện Y bắt quả tang (BL 37-50).

Tang vật thu giữ:

- 01 (một) gói giấy trong túi quần phía trước bên trái của H, mở ra bên trong có 05 (năm) gói giấy nhỏ đều có đặc điểm có hai mặt màu trắng và dòng kẻ, bên trong mỗi gói giấy đều có chất cục bột màu trắng nghi là ma túy hêrôin nên đã niêm phong trong phong bì ký hiệu “QT”;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen trong túi quần phía trước bên phải H đang mặc (BL 5,6);

Ngày 18/01/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y ra quyết định trưng cầu giám định chất ma túy và khối lượng chất ma túy thu giữ khi bắt quả tang Lương Ngọc H. Tại bản Kết luận giám định số 104/KL-PC54 ngày 19/01/2018, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

“Trong 01 (một) phong bì có ký hiệu “QT” đã được niêm phong gửi giám định:

Trong 01 (một) gói giấy:

Chất cục bột màu trắng đựng trong 05 (năm) gói giấy đều có hai mặt màu trắng và dòng kẻ đều là chất ma túy heroine, có tổng khối lượng 0,245 gam”(BL29).

Tại Cơ quan điều tra, Lương Ngọc H thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 22/CT-VKSYD ngày 22/3/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đã truy tố bị cáo **Lương Ngọc H** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng người đúng tội, bị cáo không bị oan. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình.

Người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng các tài liệu có trong hồ sơ đã khai rõ diễn biến họ đã chứng kiến khi cơ quan điều tra bắt quả tang bị cáo **Lương Ngọc H** có hành vi cất giữ trái phép ma túy heroin trong người.

Sau phần xét hỏi, tại phần tranh luận Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đã phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện, nhân thân bị cáo, tình tiết giảm nhẹ của bị cáo đã giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo **Lương Ngọc H** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo **Lương Ngọc H** tù 18 tháng đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo ngày 17/01/2018, đề nghị phạt bổ sung bị cáo 05 triệu đồng. Ngoài ra, còn đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư có niêm phong chất ma túy, đề nghị trả lại bị cáo 01 điện thoại di động thu giữ của bị cáo, đồng thời buộc bị cáo phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trước cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng đã truy tố; lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, với Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 17/01/2018, cũng như các tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm, cũng như các kết luận giám định, đã thể hiện:

Hồi 11 giờ 30 phút, ngày 17/01/2018, tại khu vực cổng nhà Lương Ngọc H, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y bắt quả tang Lương Ngọc H có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ trên người Hải 05 gói giấy đều có đặc điểm có hai mặt màu trắng và dòng kẻ, bên trong có chứa chất cục bột màu trắng được giám định là chất ma túy heroin có tổng khối lượng là 0,245 gam và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen.

Như vậy, HĐXX đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Lương Ngọc H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] **Xét tính chất của vụ án thấy:** Vụ án này có 01 bị cáo phạm tội với cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước, gây mất trật tự trị an xã hội. Bên cạnh đó, nó còn là nguyên nhân và điều kiện phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Đối với loại tội phạm về ma túy, Nhà nước ta đã và đang có những chế tài hết sức nghiêm khắc. Song, các tội phạm về ma túy vẫn diễn biến phức tạp, khó lường. Do đó cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội như đại diện VKSND huyện đã đề nghị.

[3] **Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:** Bị cáo không có.

[4] **Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:** Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Bị cáo có 04 năm(từ năm 1978 đến năm 1982) phục vụ trong quân đội Nhân dân Việt Nam và có mẹ đẻ được UBND tỉnh tặng Bằng khen vì có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Pháp xâm lược. Số lượng ma túy Hêrôin bị cáo tàng trữ không nhiều (0,245 gam). Do vậy, cần áp dụng điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5] Hiện nay, bị cáo đang bị tạm giam, để đảm bảo cho việc thi hành án, HĐXX thấy cần tiếp tục tạm giam bị cáo là phù hợp với Điều 329- BLTTHS.

[6] Bị cáo không phải là hộ nghèo hay cận nghèo, nên đối với tội phạm do bị cáo thực hiện, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo là có căn cứ.

[7] Đối với người đàn ông bán ma túy cho Lương Ngọc H tại khu vực cổng chợ B, xã T, huyện Y, H khai không biết đầy đủ tên, tuổi và địa chỉ của người này nên cơ quan điều tra không xử lý được, HĐXX chấp nhận.

[8] **Về vật chứng của vụ án gồm:** 01(một) phong bì thư được dán kín, niêm phong, mặt trước đề ký hiệu "QT" bên trong có chứa chất ma túy heroin (hoàn lại sau giám định) và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen có số Imei 1 là 864715015236274, Imei 2 là 864715015236282 được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y để quản giữ theo quy định.

HĐXX thấy: Phong bì thư niêm phong trong có chứa chất ma túy là vật cấm lưu hành, nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen có số Imei 1 là 864715015236274, Imei 2 là 864715015236282 là tài sản hợp pháp của bị cáo

không liên quan đến hành vi phạm tội, nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[9] **Về án phí và quyền kháng cáo:** Bị cáo phải chịu án phí và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[10] Với những nhận định trên đây, HĐXX thấy những đề nghị của vị đại diện VKSND huyện đối với HĐXX về đồng lối giải quyết vụ án là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lương Ngọc H phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 khoản 5 Điều 249, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS. các Điều 329, 331, 332 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lương Ngọc H 18 (mười tám) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo, ngày 17/01/2018. Phạt bổ sung bị cáo 05 triệu đồng nộp vào công quỹ Nhà nước.

2. Về việc xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì thư đã được giám sát niêm phong, bên trong có ma túy hêrôin hoàn lại sau giám định.

Trả lại bị cáo 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen có số Imei 1 là 864715015236274, Imei 2 là 864715015236282, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án (Vật chứng của vụ án như trong Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Y).

- **Về án phí:** Áp dụng Điều 135 và 136 - BLTTHS và Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lương Ngọc H phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo có mặt biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, Cơ quan thi hành án dân sự ra quyết định thi hành, nếu bị cáo không nộp số tiền phạt nêu trên thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trở lại hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Yên Dũng;
- Chi Cục THADS huyện Yên Dũng;
- Công an huyện Yên Dũng;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu: VP, Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Thân Hồng Giang